

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày: 24/02/2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phương Minh Thành.

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Em, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-DS ngày 28/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ;
Trụ sở: AC P, Quận P, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Bé L, chức vụ: Nhân viên quản lý tín dụng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, chi nhánh Trà Vinh, (văn bản ủy quyền số 124/QĐ- TVH ngày 22/10/2020).(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số CC1 Đ, khóm G, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2020, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thể hiện trong hồ sơ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Bé L trình bày:

Vào ngày 18/04/2014, Ngân hàng TMCP Đ có giải quyết cho ông Nguyễn Tấn Đ; Sinh năm: 1977; CMND số: 334006760 do CA Trà Vinh cấp ngày: 22/04/2011

vay vốn theo Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ số 0126433901T14003 ngày 18/04/2014 và Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 31/03/2014, chi tiết như sau:

- Đợt vay số : 0126433901T14003.
- Số tiền vay : 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng).
- Lãi suất trong hạn : 9,0%/năm.
- Lãi suất quá hạn : 13,5%/năm.
- Thời hạn vay : 36 tháng (Từ ngày 18/04/2014 đến 18/04/2017).
- Mục đích vay : vay tiêu dùng, phục vụ nhu cầu đời sống.
- Biện pháp đảm bảo : Tín chấp

Trong quá trình vay, từ ngày 18/04/2014 đến ngày 09/12/2020, ông Nguyễn Tấn Đ chỉ trả được tổng số tiền như sau:

- Vốn : 6.591.351 đồng.
- Lãi trong hạn : 3.348.649 đồng.
- lãi quá hạn : 1.337.107 đồng.

Tổng cộng : 11.277.107 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn một trăm lẻ bảy đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần động viên nhắc nhở và tạo mọi điều kiện thuận lợi để ông Nguyễn Tấn Đ thanh toán vốn lãi đúng hạn cho Ngân hàng nhưng ông Nguyễn Tấn Đ không thực hiện và đã vi phạm hợp đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn Đ phải thanh toán dứt điểm nợ vay (vốn, lãi, lãi quá hạn) cho Ngân hàng với số tiền là: 22.749.922 đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm hai mươi hai đồng), trong đó: Vốn: 13.408.649 đồng, lãi trong hạn: 2.051.351 đồng, lãi quá hạn: 7.289.922 đồng. Và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 25/02/2021 cho đến khi ông Nguyễn Tấn Đ hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ông Nguyễn Tấn Đ phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ:

Bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Đ đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai anh Đ được, anh Đ cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn theo thông báo mà Tòa án đã tổng đạt nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ

của mình. Riêng bị đơn trong vụ án đã vắng mặt trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa xét xử đã làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát tóm tắt nội dung vụ án, sau khi phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án và chứng cứ chứng minh của đương sự. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ buộc anh Nguyễn Tấn Đ có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ tính đến ngày 24/02/2021 vốn gốc bằng 13.408.649 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.051.351 đồng, lãi quá hạn: 7.289.922 và tính lãi tiếp theo từ ngày 25/02/2021 đến khi anh Đ tất toán xong hợp đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vị kiểm sát đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ đã được Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh niêm yết công khai các văn bản tố tụng, được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được triệu tập họp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử lần thứ 2 nhưng anh Đ đều vắng mặt. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 31/12/2020 có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 6 đã xác nhận anh Nguyễn Tấn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số CC1 Đ, khóm G, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nhưng anh Đ không còn sinh sống tại địa phương. Đơn khởi kiện của Ngân hàng ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, địa chỉ được ghi trong hợp đồng là Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho cán bộ công nhân viên vay tiêu dùng tín chấp) ngày 31/03/2014 của bị đơn anh Đ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ là phù hợp, đúng quy định.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu anh Nguyễn Tấn Đ phải trả số tiền nợ vay tính đến hết ngày 24/02/2021 22.749.922 đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm hai mươi hai đồng), trong đó: Vốn: 13.408.649 đồng, lãi trong hạn: 2.051.351 đồng, lãi quá hạn: 7.289.922 đồng. Và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 25/02/2021 cho đến khi ông Nguyễn Tấn Đ hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho cán bộ công nhân viên vay tiêu dùng tín chấp) và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ số 0126433901T14003 ngày 18/04/2014. Hội đồng xét xử xét thấy.

Căn cứ vào Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho cán bộ công nhân viên vay tiêu dùng tín chấp) ngày 31/3/2014 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ số 0126433901T14003 ngày 18/04/2014 thể hiện anh Nguyễn Tấn Đ có ký kết vay tiền Ngân hàng số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, mục đích vay: Tiêu dùng trả góp, lãi suất: 9%/năm, thời điểm trả hết nợ: Ngày 18/04/2017. Biện pháp đảm bảo: Vay tín chấp. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên; xét về hình thức và nội dung không trái với quy

định của pháp luật, nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 401 Bộ luật dân sự 2015.

Quá trình thực hiện Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho cán bộ công nhân viên vay tiêu dùng tín chấp) và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ số 0126433901T14003 ngày 18/04/2014, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ là không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu anh Đ thanh toán số tiền còn nợ tính đến hết ngày 24/02/2021 22.749.922 đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm hai mươi hai đồng), trong đó: Vốn: 13.408.649 đồng, lãi trong hạn: 2.051.351 đồng, lãi quá hạn: 7.289.922 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 25/02/2021 cho đến khi anh Nguyễn Tấn Đ hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận tại hợp đồng.

Bên cạnh đó trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ cho Ngân hàng. Qua đó cho thấy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh Đ phải trả số tiền vay còn nợ là 22.749.922 đồng (*Hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm hai mươi hai đồng*), trong đó: Vốn: 13.408.649 đồng, lãi trong hạn: 2.051.351 đồng, lãi quá hạn: 7.289.922 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 25/02/2021 cho đến khi anh Nguyễn Tấn Đ hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số 0126433901T14003 ngày 18/04/2014 là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí: Anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 401, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

2. Buộc bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/02/2021) là 22.749.922 đồng (*Hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm hai mươi hai*

đồng), trong đó: Vốn: 13.408.649 đồng, lãi trong hạn: 2.051.351 đồng, lãi quá hạn: 7.289.922 đồng.

Kể từ ngày 25/02/2021 anh Nguyễn Tấn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Nguyễn Tấn Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu 1.137.496 đồng.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 537.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000963 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phương Minh Thành

Lâm Thị Kiều Trang

Thạch Thị Mỹ Kim

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Trà Vinh ;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh ;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Kiều Trang

